

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Luyến, bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 8, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Mai Mạnh Hưng, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 25/9/2014. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên rượu chè, rồi mâu thuẫn về kinh tế, nên vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, xích mích. Từ những mâu thuẫn đó nên chị đã đưa con về bên ngoại sinh sống từ tháng 6/2019. Ngày 14/8/2019 chị đã làm đơn đến Tòa án đề nghị được ly hôn anh H, nhưng vì muốn để cho anh H một cơ hội

nên chị đã rút đơn. Sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Mai Phạm Phương L sinh ngày 26/4/2017. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Mai Mạnh H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh H (thông qua người thân trong gia đình) nhưng anh H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Quan điểm của anh H thông qua ông Mai Văn H (bố đẻ) là chưa đồng ý ly hôn với chị N, nếu ly hôn đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh H (thông qua người thân trong gia đình) nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định xét xử vắng mặt anh H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh H; về con giao cháu Mai Phạm Phương L sinh ngày 26/4/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về án phí chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Mai Mạnh H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Mai Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn xảy ra. Nguyên

nhân mâu thuẫn theo chị N trình bày là do anh H thường xuyên rượu chè, dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, xích mích. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2019. Đối với anh H, mặc dù đã nhận được các thông báo, quyết định hợp lệ của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt, thông qua người thân trong gia đình có ý kiến là không đồng ý ly hôn nhưng không có động thái gì để nới kéo tình cảm vợ chồng, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Qua xác minh tại địa phương, thì vợ chồng anh H, chị N có mâu thuẫn từ lâu, hiện nay chị N đã đưa con về nhà ngoại ở xã A sinh sống. Bản thân chị N đã một lần gửi đơn đến Tòa án đề nghị ly hôn anh H, sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay chị N tiếp tục làm đơn xin ly hôn chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N ly hôn anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Mai Phạm Phương L sinh ngày 26/4/2017. Hiện tại cháu L đang còn nhỏ tuổi, đang sinh sống cùng mẹ nên HĐXX thấy cần giao cháu L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị N, cho chị N được ly hôn anh Mai Mạnh H.

2. Về con: Giao cháu Mai Phạm Phương L sinh ngày 26/4/2017 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Mai Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu. Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí tòa án số AA/2019/0010698 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, chị N đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Mai Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- UBND xã A, huyện N,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến